

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI

Năm báo cáo: 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ *Việc thành lập*

- Công ty Vật tư Bảo vệ Thực vật II được thành lập theo Quyết định 100NN-TCCB/QĐ ngày 24/2/1993 của Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Vào ngày 30/8/2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký quyết định số 2616/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Bảo Vệ Thực Vật II thành Công ty Cổ phần Nông dược HAI và Công ty chính thức đi vào hoạt động với giấy phép kinh doanh số 4103003108 cấp ngày 7/2/005 của Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh.
- Công ty Cổ phần Nông dược H.A.I chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội vào ngày 27/12/2006.

2. Quá trình phát triển

+ *Ngành nghề kinh doanh*

- Sản xuất, mua bán hóa chất, phân bón, giống cây trồng; sản xuất, gia công, kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư nông nghiệp; dịch vụ bảo vệ thực vật, cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt; cho thuê kho, văn phòng, máy móc thiết bị, sản xuất ngành nông dược, xe tải.

+ *Tình hình hoạt động*

- Công ty hiện có 12 chi nhánh, 1 công ty con, 2 văn phòng đại diện và 350 đại lý cấp 1
- Doanh thu chính của công ty là kinh doanh, phân phối thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng và phân bón lá
- Doanh thu khác bao gồm dịch vụ cho thuê kho, dịch vụ quảng cáo – khuyến mãi cho công ty nước ngoài
- Công ty vẫn đang tiến hành thực hiện các dự án là đầu tư vào công ty TNHH HAI Minh Long, đầu tư vào công ty cổ phần Thương Mại Nông Nghiệp Sông Mê Kông, đầu tư vào công ty Cổ phần Bốn Đúng. Riêng dự án “Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng cho thuê” đang tìm kiếm các nhà đầu tư để liên kết.

3. Định hướng phát triển

- Doanh thu chính vẫn là kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc BVTV, phân bón lá

- Doanh thu khác thực hiện các hợp đồng dịch vụ quảng cáo, quảng bá cho các công ty nước ngoài, cho thuê văn phòng, tài sản
- Công ty đang hợp tác với các công ty nước ngoài phát triển nhiều sản phẩm mới, đa dạng hóa mặt hàng phân phối
- Đầu tư vào lĩnh vực phân bón và phân bón lá, tăng tỷ trọng của ngành hàng này
- Tiếp tục mở thêm hệ thống phân phối ở phía Nam, tăng thêm các đại lý ở các chi nhánh. Chú trọng phát triển kinh doanh ở vùng đồng bằng Bắc Bộ
- Xúc tiến đưa các sản phẩm đã đăng ký sang kinh doanh tại Campuchia

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....) và tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Thực hiện	% /kế hoạch	Thực hiện	% /kế hoạch
9 tháng năm 2009	554.860.537.662	103%	48.468.487.835	98%
Từ 01/10/2009 đến 31/12/2009	222.761.428.562	104%	19.935.131.320	109%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Công ty đã phát triển thêm Chi nhánh Nghệ An, nâng tổng số lên 12 chi nhánh, 1 công ty con và 2 văn phòng đại diện là Long An và Campuchia.
- Mở thêm hơn 50 đại lý, nâng tổng số lên khoảng 350 đại lý cấp 1.
- Đầu tư vào các dự án: dự án Công ty TNHH HAI Minh Long là 10.141.860.661 đồng, dự án Công ty Cổ phần Thương mại Nông nghiệp sông Mê Kông là 8.090.166.694 đồng và dự án Công ty cổ phần Bón Đúng là 3.854.195.440 đồng.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Năm 2009, các dự án vẫn trong giai đoạn thực hiện, Công ty từng bước bổ sung vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm. Trong giai đoạn nền kinh tế đang khủng hoảng tài chính và suy thoái diễn ra, Công ty tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không chủ trương dàn

trái đầu tư xây dựng cơ bản. Dự án “Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng cho thuê” đang tìm kiếm các nhà đầu tư để liên kết.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010
Vốn điều lệ	144.999.980.000
Tổng doanh thu	816.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	79.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	69.125.000.000
Chia cổ tức	20%

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

CHỈ TIÊU	Quý I/2010 (Từ 01/10/2009 đến 31/12/2009)	Năm 2009
1. Khả năng thanh toán (lần)		
Khả năng thanh toán hiện hành	2,70	2,83
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	2,16	2,29
Khả năng thanh toán nhanh	1,18	1,31
2. Cơ cấu nguồn vốn		
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,24	0,26
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,38	0,40

CHỈ TIÊU	Quý I/2010 (Từ 01/10/2009 đến 31/12/2009)	Năm 2009
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)	1,01	2,32
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,40	1,00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	8,95	8,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,71	13,55
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,59	8,76

+ Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động): không có

+ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo là **24.063 VND**

+ Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: tình hình góp vốn của các cổ đông tại ngày 30/09/2009 như sau:

	Số cam kết (VND)	Tỉ lệ (%)	Số đã góp (VND)	Tỉ lệ (%)	Chưa góp (VND)	Tỉ lệ (%)
Vốn nhà nước	69.000.000.000	46 %	69.000.000.000	46 %	-	0 %
Vốn của cổ đông khác	81.000.000.000	54 %	75.999.980.000	51 %	5.000.020.000	3 %
Tổng cộng	150.000.000.000	100 %	144.999.980.000	97 %	5.000.020.000	3 %

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 14.499.998 cổ phiếu phổ thông

+ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 14.499.998 cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có

+ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: cổ tức được chia theo tỷ lệ 20% bằng tiền mặt

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Thực hiện	% /kế hoạch	Thực hiện	% /kế hoạch
Năm 2008	635.522.674.903	106 %	22.225.328.922	30%
9 tháng năm 2009	554.860.537.662	103%	48.468.487.835	98%
Từ 01/10/2009 đến 31/12/2009	222.761.428.562	104%	19.935.131.320	109%

- Công ty đã phát triển thêm Chi nhánh Nghệ An, nâng tổng số lên 12 chi nhánh, 1 công ty con và 2 văn phòng đại diện là Long An và Campuchia.
- Mở thêm hơn 50 đại lý, nâng tổng số lên khoảng 350 đại lý cấp 1.
- Dòng sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật Công ty đang kinh doanh và phân phối chủ yếu là hàng mang thương hiệu của các công ty hoá chất nông nghiệp nổi tiếng thế giới.
- 9 tháng năm 2009 doanh số các sản phẩm này chiếm 85%, các sản phẩm mang thương hiệu của HAI chiếm 12,7%. Trong năm 2009 Công ty cũng đăng ký thêm một số sản phẩm hoạt chất mới vào danh mục thuốc BVTV. Các công ty nước ngoài tiếp tục đưa thêm một số sản phẩm mới để Công ty HAI phân phối tại thị trường. Ngoài ra, Công ty cũng tự nghiên cứu phối chế, sẽ đăng ký mới một số sản phẩm.
- Từ 01/10/2009 đến 31/12/2009, doanh số của các sản phẩm mang thương hiệu của các công ty hoá chất nổi tiếng nước ngoài chiếm 80% và doanh số của các sản phẩm mang thương hiệu HAI chiếm 20%
- Công ty đã hoàn thành đăng ký 27 tên thương mại thuốc BVTV

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

+ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý và các biện pháp kiểm soát.....

- Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp, mở rộng thêm chi nhánh để tiếp cận người tiêu dùng trực tiếp
- Hoàn thiện hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để phát huy công nghệ quản trị, phân cấp, phân quyền cho các cấp nhằm phát huy sức mạnh sáng tạo
- Xây dựng chính sách nhằm thu hút và giữ chân người tài, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ người lao động chuyên nghiệp kết hợp với việc xây dựng văn hóa công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

A. Kinh Doanh:

Doanh thu chính vẫn là kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật và phân bón lá

Doanh thu khác thực hiện các hợp đồng dịch vụ quảng cáo, quảng bá cho các công ty nước ngoài, cho thuê văn phòng, tài sản

Công ty đang hợp tác với các công ty nước ngoài phát triển nhiều sản phẩm mới, đa dạng hóa các mặt hàng phân phối

Đầu tư vào lĩnh vực phân bón và phân bón lá, tăng tỷ trọng của ngành này

Tiếp tục mở thêm hệ thống phân phối ở phía Nam, tăng thêm các đại lý ở các chi nhánh. Chú trọng phát triển kinh doanh ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

Xúc tiến đưa các sản phẩm đã đăng ký sang kinh doanh tại Campuchia

B Đầu tư

Công ty đang tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư xây dựng và khai thác Trung tâm Thương mại và Cao Ốc Văn Phòng tại Quận Bình Tân

Hoàn thiện và đi vào khai thác Công ty TNHH HAI Minh Long để có một nhà máy gia công, sản xuất thuốc BVTV

Tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại tại Đồng Tháp

Tiếp tục đầu tư vào dự án Công ty cổ phần Bốn Đúng với chiến lược hình thành các chuỗi cửa hàng kinh doanh thuốc BVTV Bốn Đúng, đồng thời xây dựng cơ bản Nhà máy sản xuất nguyên liệu thuốc BVTV

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của

pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

+ Đơn vị kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

+ Ý kiến kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông dược HAI tại thời điểm 30/09/2009 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam cũng như các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

+ Các nhận xét đặc biệt: không có

2. Kiểm toán nội bộ

+ Ý kiến kiểm toán nội bộ

+ Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

+ Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

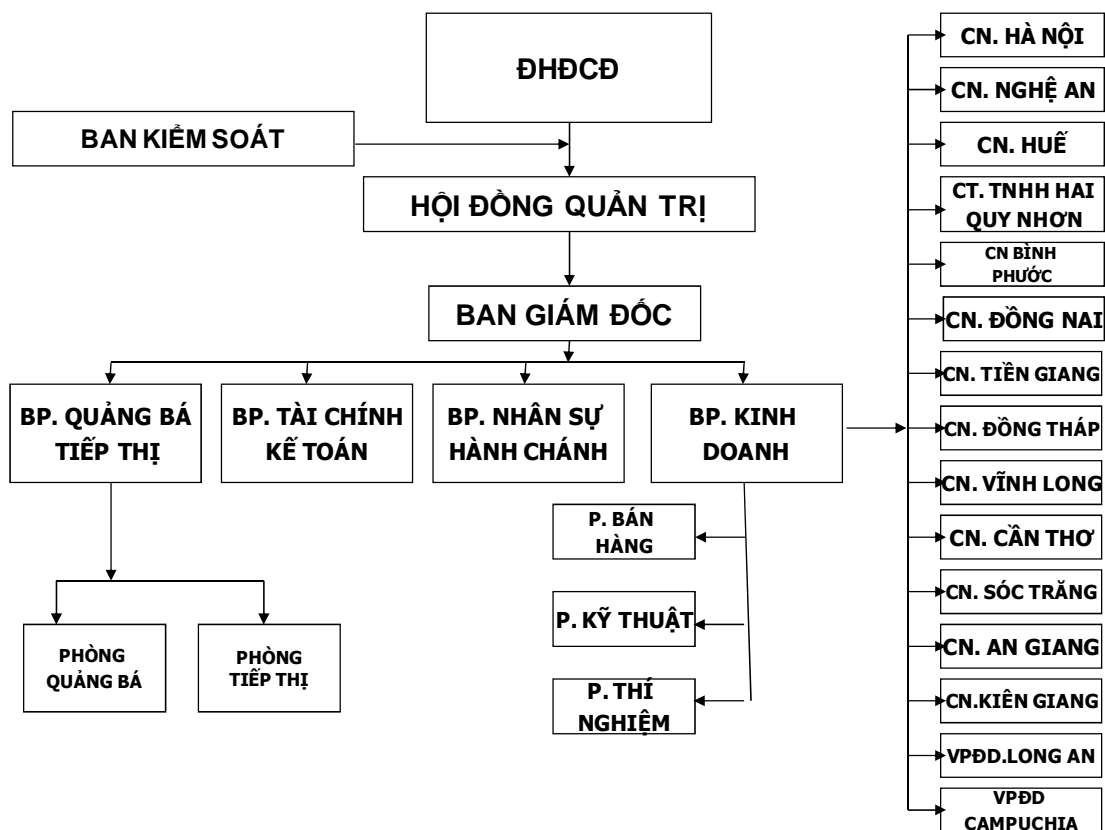
+ Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

+ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

STT	Dự án	Tình trạng dự án		
		Vốn điều lệ	Hình thức	Hiện trạng và đầu tư
2	Công ty TNHH HAI Minh Long	20 tỷ đồng	Liên doanh HAI: 50% Công ty Cổ phần Hóc Môn: 50%	HAI đã đầu tư vào dự án: 10.141.860.661 đồng
3	Công ty Cổ phần Thương Mại Nông Nghiệp Sông Mê Kông	27,2 tỷ đồng	Liên doanh VFC: 40% HAI: 30% SPC: 30%	HAI đã đầu tư vào dự án 8.090.166.694 đồng chiếm 29,7% giá trị vốn góp
4	Công ty Cổ phần Bốn Đúng	30 tỷ đồng	Liên doanh HAI: 50% Công ty Cổ phần Đồng Xanh: 40% Khác: 10%	HAI đã đầu tư 3.854.195.440 đồng chiếm 12,8% giá trị vốn góp

VII. Tổ chức và nhân sự

+ Cơ cấu tổ chức của công ty



+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a) Ông **Đặng Thanh Cương** – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ngày sinh : 20/04/1955

Nơi sinh : Tiền Giang

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 08 Đường 7B Khu dân cư An Lạc, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học

b) Ông **Quách Thành Đồng** – Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ngày sinh : 04/03/1962

Nơi sinh : Bình Định

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 124 Đường số 3, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học, MBA, Cử nhân Chính trị
 c) Ông **Nguyễn Công Chiến** – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
 Ngày sinh : 12/09/1965
 Nơi sinh : Hóc Môn – Tp.Hồ Chí Minh
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 160/1/28 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Chuyên Viên Kinh Tế - Đại Học Kinh Tế
 d) Bà **Trần Tăng Phi Oanh** - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
 Ngày sinh : 28/11/1970
 Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 32/21 Hồ Thị Kỷ, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Anh Văn, Cử Nhân Kinh Tế, Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh
 e) Ông **Dương Châu Thường** – Giám Đốc Quảng Bá – Tiếp Thị
 Ngày sinh : 26/08/1952
 Nơi sinh : Gò Dầu, Tây Ninh
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 364 Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học
 f) Ông **Nguyễn Huỳnh Đăng** – Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng
 Ngày sinh : 12/05/1971
 Nơi sinh : Huế
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 521/64c, CMT8, P13, Q.10, TpHCM
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh

+ *Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có*

+ *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động*

- Số lượng cán bộ công nhân viên: **214** người
- Chính sách với người lao động:

a. *Chế độ làm việc*

Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/ tuần và 8 giờ/ngày. Tuỳ theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh các Giám đốc, Trưởng kho, Quản đốc phân xưởng sẽ huy động làm thêm ngoài giờ nhưng không quá 04 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người hoặc Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ.

Nhân viên được nghỉ 1,5 ngày/tuần. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện tuyển dụng nhân viên thông qua các đơn vị giới thiệu việc làm, người lao động nộp hồ sơ trực tiếp, giới thiệu, thăng tiến nội bộ và các công ty tư vấn việc làm. Các ứng viên ở các khu vực gần địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được ưu tiên.

Hàng năm, dựa vào yêu cầu thực tế của công việc và năng lực của nhân viên, Giám Đốc các bộ phận sẽ xác định nhu cầu đào tạo và phối hợp với Giám Đốc bộ phận Nhân sự Tiền lương của Công ty để tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo. Việc xác định nhu cầu đào tạo có thể xuất phát từ những phát sinh do thay đổi cơ cấu tổ chức, thay đổi chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng hoặc do yêu cầu đáp ứng các hành động khắc phục phòng ngừa. Đối với người lao động làm việc tại Công ty tối thiểu 3 năm muốn học lên Đại học, hoặc đã có 1 bằng đại học muốn học thêm một đại học nữa hoặc lên trình độ cao hơn để phục vụ công tác, được Công ty khuyến khích hỗ trợ 50% học phí với điều kiện phải có bằng tốt nghiệp.

Nếu học ngoài giờ làm việc thì được hưởng lương sản phẩm theo doanh số cùng các khoản tiền thưởng. Nếu phải nghỉ làm việc để học tập trung trong giờ làm việc thì chỉ được hưởng lương cơ bản và phụ cấp hỗ trợ của Công ty theo từng trường hợp cụ thể. Nếu Công ty cử người lao động đi đào tạo thì Công ty hỗ trợ 100% học phí và trả 100% lương sản phẩm theo doanh số. Trong thời gian 3 năm sau khi được đào tạo, người lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động để đi làm nơi khác khi không có sự đồng ý của Công ty. Nếu vi phạm, người lao động phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo và tiền lương trong thời gian được đào tạo. Đối với công nhân có trình độ học vấn thấp, học thêm văn hóa ngoài giờ cũng được hỗ trợ 50% học phí.

+ *Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.*

- Theo quyết định số 25/QĐ/HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2009, bà Nguyễn Thị Lệ Hằng thôi giữ chức Giám Đốc Tài Chính kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2008
- Theo quyết định số 33/QĐ/HĐQT ngày 29 tháng 04 năm 2009, ông Nguyễn Huỳnh Đăng được bổ nhiệm làm Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng kể từ ngày 02 tháng 05 năm 2009 thay cho bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

+ Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty
Theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2008, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nông dược HAI được bầu lại như sau:

- Ông Đặng Thanh Cường - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Quách Thành Đồng – Phó Chủ Tịch
- Ông Nguyễn Công Chiến – Thành viên
- Bà Trần Tăng Phi Oanh – Thành viên
- Ông Châu Thanh Hiệp – Thành viên độc lập không điều hành

Theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2008, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông dược HAI được bầu lại như sau:

- Ông Nguyễn Tri Phương - Trưởng ban
- Ông Hà Minh Tiếp – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thành viên

+ Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

- Đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của công ty
- Quyết định thành lập thêm các chi nhánh và văn phòng đại diện
- Xác định mục tiêu, định hướng phát triển của công ty trong thời gian sắp tới
- Quyết Định chấm dứt dự án đầu tư “Kho nông dược khu công nghiệp Lê Minh Xuân” và chuyên nhượng quyền sử dụng đất và bán tài sản gắn liền với đất tại KCN Lê Minh Xuân”
- Quyết định tham gia góp vốn mua cổ phần của ngân hàng TMCP Việt Á
- Quyết định mua căn hộ phòng 24-04, nhà 24-T1, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội cho chi nhánh Nông dược Hà Nội
- Quyết định đề cử ông Nguyễn Huỳnh Đăng – Giám Đốc Tài Chính là người đại diện phần vốn góp tại công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

+ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Ông Châu Thanh Hiệp hiện đang giữ chức vụ Trưởng phòng QC của công ty Cổ phần Long Hiệp

+ Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

A. Tình hình tài chính :

1. Về nguồn vốn và sử dụng vốn

1.1 Tài sản tại thời điểm 30/09/2009

553.394.778.929 đ

Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn

448.075.909.054 đ

Tài sản dài hạn	105.318.869.875 đ
1.2 Nguồn vốn tại thời điểm 30/09/2009	<u>553.394.778.929 đ</u>
Nợ phải trả	195.698.309.478 đ
Nguồn vốn chủ sở hữu	357.696.469.451 đ
2. Về kết quả kinh doanh	
- Tổng doanh thu đến 31/09/2009	554.860.537.662 đ
- Giá vốn hàng bán	457.798.003.735 đ
- Lợi nhuận gộp	97.062.533.927 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.083.656.113 đ
- Chi phí tài chính	26.089.681.951 đ
+ Trong đó :	
- Chi phí Lãi vay :	7.162.740.492 đ
- Chiết khấu thanh toán	3.190.366.545 đ
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá Đầu tư dài hạn	- 1.365.294.231đ
- Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.788.680.743 đ
- Chênh lệch TG chưa thực hiện	1.313.188.402 đ
- Chi phí bán hàng	21.717.114.993 đ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.759.383.841 đ
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.580.009.255 đ
Thu nhập khác	6.340.070.225 đ
Chi phí khác	59.300 đ
Lợi nhuận khác	6.340.070.925 đ
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.989.618.137 đ
Chi phí Thuế TNDN	5.498.209.172 đ
Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	22.921.130 đ

Lợi nhuận sau thuế TNDN

48.468.487.835 đ

B – Nhận xét về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty .

1. Đầu tư phát triển mạng lưới bán hàng :

Với 12 Chi nhánh , 1 Công ty con và 2 văn phòng đại diện , Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới bán hàng . Hiện tại về dự án xây dựng Trung tâm Thương mại và Cao ốc văn phòng tại số 358 Kinh Dương Vương , Q.Bình Tân, Tp.HCM , Công ty chưa triển khai xây dựng do tình hình thị trường bất động sản và văn phòng cho thuê năm 2009 chưa được thuận lợi .

2. Về số liệu và việc chấp hành chế độ kế toán :

Các báo cáo tài chính : bảng cân đối kế toán,kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ thực hiện đầy đủ hàng quý, đảm bảo chính xác,trung thực,hợp pháp trong việc ghi chép,lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính .

3. Nhận xét về kết quả kinh doanh năm 2009 .

- Năm 2009 Công ty kinh doanh đạt hiệu quả .

- Cổ tức đã chi 20% bằng tiền mặt .

- Nợ phải trả : 195.698.309.478 đ . Trong đó Vay ngắn hạn NH : 144.616.585.532 đ giảm 3,35% so với năm 2008 .

- Nợ phải thu : 219.098.261.766 đ , trong đó phải thu của khách hàng 145.377.218.918 đ giảm 17,52 % so với năm 2008 và chiếm 26% so với doanh thu bán hàng 9 tháng năm 2009 . Trong năm hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi là : 1.571.595.759 đ

- Tồn kho vật tư 2.675.475.495 giảm 34% so với năm 2008. Tồn kho Hàng hoá 170.920.577.465 giảm 21,45% so với năm 2008, lượng hàng hoá tồn kho giảm đáng kể .

+ *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty*

Hoàn thiện hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để phát huy công nghệ quản trị, phân cấp phân quyền cho các cấp nhằm phát huy sức mạnh sáng tạo

Mở rộng thêm các chi nhánh, VPDD và các đại lý

Xây dựng các chính sách về nhân sự, đào tạo đội ngũ người lao động chuyên nghiệp

+ *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.*

Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát:

- HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Ban Kiểm Soát: 3.000.000.000 đồng/người/tháng
- Thưởng cho HĐQT 10% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế.

+ Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

Đặng Thanh Cương: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/11/2009 là 7.260.150 cổ phần, chiếm 50,07 % vốn điều lệ. Trong đó đại diện sở hữu là 7.244.900 cổ phần, chiếm 49,96 % vốn điều lệ, cá nhân sở hữu là 15.250 cổ phần, chiếm 0,11 % vốn điều lệ

Quách Thành Đồng: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/11/2009 là 115.000 cổ phần, chiếm 0,79 % vốn điều lệ

Nguyễn Công Chiến: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/11/2009 là 115.000 cổ phần, chiếm 0,79 % vốn điều lệ

Châu Thanh Hiệp: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/11/2009 là 5.250 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ

Trần Tăng Phi Oanh: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/11/2009 là 76.570 cổ phần, chiếm 0,53 % vốn điều lệ

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng công ty Đầu tư Kinh doanh vốn Nhà nước Đại diện: - Đặng Thanh Cương	024018649	08 đường 7B KDC An lạc P.an Lạc A , Bình Tân Tp.HCM	7.244.900	49,96

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

+ Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Địa chỉ	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đại diện vốn Nhà Nước Đặng Thanh Cường, Phạm Văn Hưng	M08 Khu phố 7, phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Tp. HCM; 202B – D5, phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	7.244.900	49,96
2	Quách Thành Đồng	364 Khu phố 1, phường An Lạc, huyện Bình Chánh	115.000	0,79
3	Nguyễn Thị Lệ Hằng	343/40 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 1, Quận Tân Bình	119.000	0,82
4	Nguyễn Công Chiến	160/1/28 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Quận Bình Thạnh	115.000	0,79
5	Trần Tăng Phi Oanh	32/21 Hồ Thị Kỷ, P.1, Quận 10	76.570	0,53
6	Trần Văn Phát	29/9 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn	197.908	1,36

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân);

vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân,
1	- Vốn nước ngoài:	306.595	2,11	41	250.185	56.410

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số lượng năm giữ
1	Bae Jae Hyun	401 Baekwun vill 220 -9 DShiheung 5 dong	55
2	Chen Liang Chih	No 1, Lane 217, Chung Chen Rd, Yung Kang City, Tainan 710, Taiwan R.O.C	1,000
3	Cheng Szu Kao	3F No 424 Minzu Rd, Lujhou City, Taipei County 247 Taiwan	315
4	Chiu Hua Tang	24 Fushing St, Neighborhood 21, Guolin Village, Dayuan Township, Taoyuan Count	1,000
5	Daisuke Osato	11-7 Yasukata 1-chome Aomori-city Aomori prefecture Japan	300
6	Han Il Jeon	Nasan Apt./02-807, Dohwa-dong 601-2, Nam-gu, Incheon City, Korea	2,400
7	Han Il Jeon	1 Park Sinheung Dong Junggu - Incheon- Korea	120
8	HIDEAKI TAKAHASHI	0-1704, 5-3-1 MINATOMIRAI, NISHI-KU, YOKOHAMA 220-0012 JAPAN	9,450

9	HINO MASAHIRO	4-3-11 SHIROYAMA-CHO, TOYONAKA-SHI, OSAKA, JAPAN	1,050
10	Hirabayashi Osamu	2-31-17 Oomorihon-chou, Oota-ku, Tokyo-To, Japan	525
11	HUANG, CHUNG - HUNG	10 F, NO. 191 - 1 CHIEN KANG RD, TAIPEI CITY 105, TAIWAN	210
12	IKEDA SATOSHI	103,CASHITAANNEX,768,KIDIKI,NAKAHARA- KU,KAWASAKI-SHI,KANAGAW	315
13	INTEREFFEKT Investment Funds N.V.	Sewei 2, 8501 SP Joure, The Netherlands	20,000
14	KIKUCHI TAKASHI	1-31-13 SHIMONAGAYA,KONAN- KU,YOKOHAMA,KANAGAWA,JAPAN	525
15	Kim Taekyun	211 Dong 1203 Ho Kimpo Shi Gyunggi do	105
16	Kirii Tomio	31-16-908 Honcho Wakousi Saitamaken Japan	1,050
17	KIYOOKA KAZUHIKO	TOKYOTO KIYOSE SHI NAKAZATO 4-744-13	105
18	Kobayashi Yoshinao	1-694-2 Sunaharai-Cyo, Iida-shi, Nagano, Japan	525
19	KONG JERRY	15 Lô 12B Trung Yên 10, Cầu Giấy, Hà Nội	55
20	Lark Jun Park	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tp. HCM, Lầu 1, Quầy 7, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, Tp. HCM	1,470

21	Lee Dong Han	Daelime-pyun Han Se Sang Daegu-city Kor	4,725
22	Lim Heng	666/46/31B Đường 3 tháng 2, P.14, Quận 10	50
23	LION CAPITAL VIETNAM FUND	20 Cecil Street #28-01 Equity Plaza Singapore 049705	228,585
24	Mamoru Ochiai	3-19-1 Kitanodai Hachiojishi Tokyo, 192-0913, Japan	105
25	MISHA DAVID CHELLAM	San Francisco	25
26	New-s Securities Co., Ltd.	Ebisu Bldg, 11-10, 3-chome, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo	1,600
27	Nishihara Michihide	1402 3-23-3 sugamo, toshima-ku, tokyo, japan	25
28	Ohkura Akio	10-2 Tondaoka-machi, Takatsuki-city, Osaka, Japan	50
29	Ohkura Toshimoto	4-1 himenogaito, ohsumi, kyotanabe- city,kyoto,japan	3,415
30	Ozawa Masayuki	4-10-19 Kounan, Kounan-ku, Yokohamashi Kanagawaken Japan	1,050
31	Ritsuko Naka	27 Tuoka-cyou, Asahi-ku, Kanagawa-kenn 241- 0805, Japan	525
32	Seong kyung Sun	570-10 Pyeong Chang Dong Seoul	1,890

33	SHINICHI SANO	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	520
34	Takeshige Nakauchi	8-6 Hashimoto-cho Abeno-ku Osaka-city Osaka 545-0031 Japan	105
35	TANZAWA MIKI	TOKYO TO BUNKYO KU SENDAGI 3-1-17 KURIZANTEEMUKAN 201	105
36	TOSHIAKI SAKOGAWA	401-1-1-14 Misuji, Taito-ku, Tokyo, Japan	525
37	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
38	Willem Stuive	Sluispolderweg 11, 1505 HJ Zaandam, The Netherlands	15,000
39	Yang Chih Sen	No.476 -1, Daji Rd., Dali City, Taichung County, Taiwan	2,415
40	YANG WEN HSIUNG	No.308,LANE 201,DONGSHIH STREET,NEIGHBOR 15,DONGSHIH VILLAGE,SIJHIH CITY,TAIPEI COUNTY,TAIWAN R.O.C	205
41	YEH JIH CHIN	5F,No.46,ERSHIHJHANG RD,SINDIAN CITY,TAIPEI COUNTY 23141,TAIWAN(R.O.C)	5,000